

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1212 /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 17 tháng 9 năm 2012

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình  
bảo trì, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Tư pháp**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 12/2009/NĐ-CP; Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 về chi phí quản lý đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2010 quy định về quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2010 ban hành và sửa đổi quy định về quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh; Công văn số 518/UBND-GTXD ngày 20/4/2012 về chủ trương đầu tư, Công văn số 980/UBND- GTXD ngày 28/6/2012 về phương án bảo trì, sửa chữa công trình;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 145/TTr-SVHTTDL ngày 13/8/2012; Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công của Sở Xây dựng tại Văn bản số 102/SXD-GĐ ngày 08/8/2012, đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 844/TTr-SKHĐT ngày 28/8/2012,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình bảo trì, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Tư pháp tỉnh, với nội dung như sau:

1. Tên Báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT): Bảo trì, sửa chữa trụ sở Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam.
2. Chủ đầu tư: Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam.
3. Tư vấn lập BCKTKT: Công ty cổ phần tư vấn HANDIC đầu tư và phát triển nhà Nam Hà Nội.
4. Địa điểm xây dựng: Tại phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý.
5. Diện tích sử dụng đất: Bảo trì, sửa chữa công trình trong khuôn viên đất Sở Tư pháp đang quản lý sử dụng.

6. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo tuổi thọ, kiến trúc công trình và điều kiện làm việc của cơ quan.

7. Loại cấp công trình: Công trình bảo trì, sửa chữa.

8. Nội dung và quy mô đầu tư các công việc chính:

\* Tầng 1: Sửa chữa lại khu sảnh và tam cấp (mài mới granito, sơn lại tường, trần sảnh trong, sảnh ngoài và trần, tường hành lang), thay thế và sửa chữa lại vị trí nền bị bong hỏng (khoảng 15m<sup>2</sup>); sửa chữa 2 phòng văn thư, 1 phòng công chứng, 2 phòng Trung tâm trợ giúp tư pháp (cạo bỏ sơn cũ của tường, bả lại và lăn sơn toàn bộ, thay thiết bị chiếu sáng trong phòng); Thay thế, sửa chữa cửa hông, mở rộng cửa phòng công chứng, cạo sơn cũ, đánh giáp và sơn lại các cửa còn lại (thay thế 3 bộ Đ1, 01 bộ Đ2, 02 bộ Đ3, 03 bộ Đ4, 02 bộ S2, 07 bộ S3, 04 bộ S4, 05 bộ S5, bổ sung 01 bộ Đ6), thay thế cửa chính ra vào bằng cửa kính thủy lực; Thay thế thiết bị vệ sinh hông tại phòng văn thư, khu WC chung, thay trần nhựa khu WC, sửa hệ thống cấp thoát nước, vệ sinh gạch ốp tường, lát lại nền WC (thay 03 bộ xí bệt, 02 bộ lavabo rửa, 04 bộ tiểu nam, 04 bộ xí tiểu nữ, 03 van xả).

\* Tầng 2: Sửa chữa vị trí gạch lát sàn bong rộp (khoảng 10m<sup>2</sup>), thay thế và sửa chữa cửa hông, mở rộng cửa phòng Phó văn phòng, cạo sơn đánh giáp và sơn lại cửa còn lại (Thay 01 bộ Đ3, 01 bộ Đ4, 01 bộ S1, 02 bộ S2, 04 bộ S4, 03 bộ S5, bổ sung 01 bộ Đ6); Thay thế thiết bị vệ sinh hông phòng Phó Giám đốc, thay trần nhựa nhà WC, thay thế hệ thống cấp thoát nước WC, ốp lại tường và lát lại nền các phòng WC (số lượng thiết bị: Xí bệt 01 bộ, lavabo rửa 01 bộ, van xả 01 bộ).

\* Tầng 3: Sửa lại vị trí gạch lát sàn bong rộp (khoảng 10m<sup>2</sup>), thay thế sửa chữa cửa hông, mở rộng cửa phòng Giám đốc Trung tâm đấu giá, cạo sơn đánh giáp và sơn lại cửa còn lại (thay 01 bộ Đ1, 01 bộ Đ3, 02 bộ Đ4, 02 bộ S2, 04 bộ S4, 03 bộ S5, bổ sung 01 bộ Đ6); Thay một số thiết bị vệ sinh hông phòng Phó Giám đốc và phòng Giám đốc Trung tâm đấu giá, thay trần nhựa phòng WC, thay hệ thống cấp thoát nước phòng WC, ốp tường gạch men và lát nền phòng WC (thiết bị vệ sinh thay thế 02 bộ xí bệt, 01 bộ lavabo, 02 bộ van xả).

\* Tầng 4: Sửa lại vị trí gạch lát sàn bong rộp (khoảng 10m<sup>2</sup>), thay thế sửa chữa cửa hông, mở rộng cửa phòng Pháp chế, cạo sơn đánh giáp và sơn lại cửa còn lại (thay thế 01 bộ Đ1, 01 bộ Đ3, 02 bộ Đ4, 02 bộ S2, 04 bộ S4, 03 bộ S5, bổ sung 01 bộ Đ6); Thay một số thiết bị vệ sinh hông phòng Phó Giám đốc và phòng CLB Pháp chế doanh nghiệp, thay trần nhựa phòng WC, thay hệ thống cấp thoát nước phòng WC, ốp tường gạch men và lát nền phòng WC (thiết bị vệ sinh thay thế 02 bộ xí bệt, 02 bộ lavabo, 02 bộ van xả).

\* Tầng 5: Sửa lại vị trí gạch lát sàn bong rộp (khoảng 15m<sup>2</sup>), lột gạch lát nền cũ phòng hội trường tầng 5 (khoảng 80m<sup>2</sup>) tận dụng gạch cũ để sửa và vị trí hông, lát lại sàn phòng hội trường; thay thế sửa chữa cửa hông, cạo sơn đánh giáp và sơn lại cửa còn lại (01 bộ Đ1, 02 bộ Đ2, 02 bộ Đ4, 01 bộ S1, 05 bộ S2); Thay một số thiết bị vệ sinh hông phòng WC chung, thay trần nhựa phòng WC, thay hệ thống cấp thoát nước phòng WC, ốp tường gạch men và lát nền phòng WC (số lượng thiết bị WC thay 02 bộ xí bệt, 04 bộ tiểu nam, 04 bộ tiểu nữ, 02 bộ van xả);

\* Các công việc khác: Đánh bóng lại granito tam cấp, bậc thang, tay vịn ban công tầng 3, 4 và tay vịn các tầng nhà làm việc; cạo bỏ rêu mốc, hàn vá phần tường nhà hỏng, bả và vữa sơn lại toàn bộ tường, hành lang các tầng, ô thang và thân cầu thang; cạo rỉ và sơn lại toàn bộ phần hoa sắt cửa tầng 1, phần hoa sắt hộp cầu thang, cửa sắt xếp tầng 1; cải tạo tủ điện tổng, hệ thống aptomat các tầng, lắp đường dây điện riêng cho điều hoà, thay thế thiết bị điện bị cháy.

9. Phương án và khối lượng xây dựng chi tiết: Theo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 102/SXD-GĐ ngày 08/8/2012 và của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 844/TTr-SKHĐT ngày 28/8/2012.

10. Tổng mức đầu tư:

Tổng số:	2.396,7 triệu đồng
Trong đó:	
- Chi phí xây dựng:	2.064,1 triệu đồng.
- Chi phí QLDA:	52,1 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư:	145,3 triệu đồng.
- Chi phí khác:	21,1 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng:	114,1 triệu đồng

11. Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.

12. Hình thức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2012-2013.

14. Kế hoạch đấu thầu:

- Phần công việc đã thực hiện: Giá trị 136,7 triệu đồng (gồm: Khảo sát; lập và thẩm định Báo cáo KTKT, thẩm định thiết kế KTTC và dự toán; quản lý dự án).
- Phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu: Giá trị 118,5 triệu đồng (gồm: Thẩm tra phê duyệt quyết toán, dự phòng).
- Phần công việc tổ chức đấu thầu: Giá trị ước tính 2.141,5 triệu; gồm:

Tên gói thầu	Giá gói thầu (tr. đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng (ngày)
Gói thầu số 1: Toàn bộ phần xây lắp	2.064,1	Chỉ định thầu; 01 túi hồ sơ	Quý I/2013	Trọn gói	90
Gói thầu số 2: Lập HSMT + đánh giá HSDT	7,0	Chỉ định thầu; 01 túi hồ sơ	Quý I/2013	Theo tỷ lệ %	10
Gói thầu số 3: Giám sát thi công xây dựng;	54,2	Chỉ định thầu; 01 túi hồ sơ	Quý I/2013	Theo tỷ lệ %	Suốt thời gian thi công
Gói thầu số 4: Kiểm toán	16,2	Chỉ định thầu; 01 túi hồ sơ	Sau khi thi công xong	Theo tỷ lệ %	15

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện: Yêu cầu Chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hà Nam; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *Jlg*

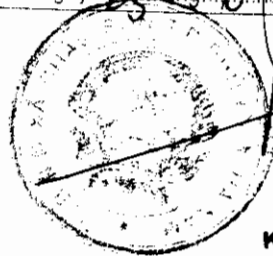
**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- PCT UBND tỉnh (đ/c Nga);
- Như Điều 3;
- VPUB: CPVP (2); VX(B);
- Lưu VT, XD(C).

C-2012-QĐ DA sửa Nhà Sờ Tư pháp (28-8-2012)

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
*Trần Hồng Nga*  
Trần Hồng Nga

CHỨNG THỰC BẢN SAO  
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: *116*. Quyển số: *01*. SCT/BS  
Ngày: *25* tháng *6* năm 20*13*



KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
*Nguyễn Văn Lễ*  
Nguyễn Văn Lễ